

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STC-QLCS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

Về công tác quản lý, sử dụng tài sản
công tại các cơ quan, đơn vị

Kính gửi:

- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

Liên quan đến công tác quản lý, sử dụng tài sản công, Sở Tài chính thông tin đến các cơ quan, đơn vị một số nội dung cơ bản như sau:

A. Về các quy định pháp luật hiện hành

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

- Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ;

- Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ;

- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung tại Điều 6 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ;

- Quyết định số 02/2026/QĐ-CTUBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 13/2026/QĐ-CTUBND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

B. Thời gian qua, Sở Tài chính đã nhận được nhiều ý kiến kiến nghị liên quan đến thẩm quyền quyết định trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị; thẩm quyền xác lập và phê duyệt phương án xử lý tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương; công tác sắp xếp, xử lý nhà, đất;...

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính cung cấp một số thông tin liên quan đến công tác quản lý, sử dụng tài sản công để triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. Thẩm quyền quyết định công tác quản lý, sử dụng tài sản công

1. Giao tài sản bằng hiện vật

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định:

- Giao tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) cho cơ quan, đơn vị mình.

- Giao tài sản (bao gồm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) cho cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2. Khoán kinh phí sử dụng tài sản công

(1) Sở Xây dựng quyết định mức khoán cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng có tiêu chuẩn sử dụng nhà ở công vụ mà nhà nước không có nhà ở công vụ để bố trí trên cơ sở kết quả khảo sát giá, báo giá hoặc thẩm định giá, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách được giao của cơ quan, đơn vị.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định:

- Đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác có tiêu chuẩn sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh tại cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Khoản kinh phí sử dụng tài sản công đối với các tài sản khác (trừ xe ô tô, nhà ở công vụ, máy móc thiết bị) tại cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị trực thuộc.

3. Khai thác tài sản công

3.1 Đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

(1) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan, đơn vị mình và của cơ quan, đơn vị trực thuộc, cụ thể:

- Khai thác tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị (nhà ăn, căn tin; nhà/bãi để xe; vị trí lắp đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động; vị trí lắp đặt, xây dựng công trình viễn thông, trạm sạc điện phương tiện giao thông; vị trí lắp đặt màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền...).

- Khai thác tài sản là kho lưu trữ, kho bảo quản, phòng họp, phần diện tích sử dụng chung thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; phần diện tích cơ quan, đơn vị được giao quản lý cao hơn so với tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của Chính phủ.

- Khai thác tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp; phòng truyền thống của cơ quan, đơn vị.

(2) Riêng tài sản là phòng thí nghiệm, thiết bị thí nghiệm và các máy móc, thiết bị, tài sản khác phục vụ cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- Trường hợp cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sử dụng tài sản: cơ quan, đơn vị có tài sản công quyết định.

- Trường hợp cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng tài sản:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng tài sản tại đơn vị mình.

+ Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng tài sản tại đơn vị trực thuộc.

3.2 Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên:

Đơn vị quyết định việc khai thác tài sản công tại đơn vị mình theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

4. Thu hồi tài sản công

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thu hồi tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô của cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định:

- Thu hồi tài sản công (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) của cơ quan, đơn vị mình.
- Thu hồi tài sản công (bao gồm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

5. Điều chuyển tài sản công

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều chuyển tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định:

- Điều chuyển tài sản công (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) tại cơ quan, đơn vị mình và của cơ quan, đơn vị trực thuộc sang cơ quan, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.
- Điều chuyển tài sản công (bao gồm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc (điều chuyển trong nội bộ).

6. Bán tài sản công là tài sản cố định ¹

6.1 Đối với cơ quan nhà nước:

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bán tài sản công là xe ô tô của cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định:

- Bán tài sản công (trừ xe ô tô) tại cơ quan mình.

¹ Hình thức bán không được áp dụng đối với tài sản công là đất, tài sản gắn liền với đất, trừ đất, tài sản gắn liền với đất của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài và các trường hợp được bán theo quy định của luật khác (Điểm b Khoản 3 Điều 5 Luật số 56/2024/QH15)

- Bán tài sản công (bao gồm xe ô tô và tài sản khác) của cơ quan trực thuộc.

6.2 Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

* Tài sản có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ sách kế toán

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bán tài sản công là xe ô tô của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

(2) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bán tài sản công (trừ xe ô tô) tại đơn vị mình.

(3) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bán tài sản công (bao gồm xe ô tô và tài sản khác) của đơn vị trực thuộc.

* Tài sản có nguyên giá dưới 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ sách kế toán:

Đơn vị quyết định bán tài sản công (bao gồm xe ô tô và tài sản khác) tại đơn vị mình.

6.3 Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư:

Đơn vị quyết định bán tài sản công (bao gồm xe ô tô và tài sản khác) tại đơn vị mình theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 58 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

7. Thanh lý tài sản công là tài sản cố định ²

7.1 Đối với cơ quan nhà nước:

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thanh lý tài sản công là trụ sở làm việc và xe ô tô của cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định:

- Thanh lý tài sản công (trừ trụ sở làm việc, xe ô tô) tại cơ quan mình.

² Trường hợp phải phá dỡ, hủy bỏ tài sản để thực hiện dự án đầu tư theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (tài sản phải phá dỡ, hủy bỏ thể hiện trên bản vẽ thiết kế cơ sở hoặc thiết kế bản vẽ thi công hoặc trên hồ sơ dự án hoặc trên quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc trên quyết định phê duyệt dự án) hoặc để giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất thì cơ quan có tài sản không phải thực hiện thủ tục báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

- Thanh lý tài sản công (bao gồm trụ sở làm việc, xe ô tô và tài sản khác) của cơ quan trực thuộc.

7.2 Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

* Tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ sách kế toán

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thanh lý tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

(2) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thanh lý tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) tại đơn vị mình.

(3) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thanh lý tài sản công (bao gồm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) của đơn vị trực thuộc.

* Tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ sách kế toán:

Đơn vị quyết định thanh lý tài sản công (bao gồm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) tại đơn vị mình.

7.3 Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư:

Đơn vị quyết định thanh lý tài sản công (bao gồm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) tại đơn vị mình theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 59 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

8. Tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định

8.1 Đối với cơ quan nhà nước:

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tiêu hủy tài sản công là trụ sở làm việc và xe ô tô của cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định:

- Tiêu hủy tài sản công (trừ trụ sở làm việc và xe ô tô) tại cơ quan mình.

- Tiêu hủy tài sản công (bao gồm trụ sở làm việc, xe ô tô và tài sản khác) của cơ quan trực thuộc.

8.2 Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tiêu hủy tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

(2) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tiêu hủy tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) tại đơn vị mình.

(3) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tiêu hủy tài sản công (bao gồm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) của đơn vị trực thuộc.

8.3 Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư:

Đơn vị quyết định tiêu hủy tài sản công (bao gồm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) tại đơn vị mình theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

9. Xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

9.1 Đối với cơ quan nhà nước:

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xử lý trong trường hợp tài sản công là trụ sở làm việc và xe ô tô của cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu bị mất, bị hủy hoại.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định:

- Xử lý trong trường hợp tài sản công (trừ trụ sở làm việc và xe ô tô) tại cơ quan mình bị mất, bị hủy hoại.

- Xử lý trong trường hợp tài sản công (bao gồm trụ sở làm việc, xe ô tô và tài sản khác) của cơ quan trực thuộc bị mất, bị hủy hoại.

9.2 Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xử lý trong trường hợp tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố bị mất, bị hủy hoại.

(2) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xử lý trong trường hợp tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) tại đơn vị mình bị mất, bị hủy hoại.

(3) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xử lý trong trường hợp tài sản công (bao gồm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) của đơn vị trực thuộc bị mất, bị hủy hoại.

9.3 Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư:

Đơn vị quyết định xử lý trong trường hợp tài sản công (bao gồm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) tại đơn vị mình bị mất, bị hủy hoại theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

10. Phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án xử lý tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô phục vụ hoạt động dự án tại cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định:

- Phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) phục vụ hoạt động dự án tại cơ quan, đơn vị mình.

- Phê duyệt phương án xử lý tài sản (bao gồm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) phục vụ hoạt động dự án tại cơ quan, đơn vị trực thuộc.

11. Sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc sử dụng tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định:

- Sử dụng tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) của đơn vị mình để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Sử dụng tài sản công (bao gồm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) của đơn vị trực thuộc để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

12. Phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định:

- Phê duyệt phương án sử dụng tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp và xe ô tô) của đơn vị mình vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

- Phê duyệt phương án sử dụng tài sản công (bao gồm cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô và tài sản khác) của đơn vị trực thuộc vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

II. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân, phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước Việt nam theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP

1. Xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương³

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản là nhà, đất do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cho cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản (trừ nhà, đất) do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cho cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là nhà, đất do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cho cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

³ Trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP (Đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định này thông qua hợp đồng tặng cho hoặc hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ Luật Dân sự và các quy định của pháp luật khác có liên quan (nếu có) thì không phải thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại Nghị định này)

(2) Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ nhà, đất) do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương cho cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

III. Công tác sắp xếp, xử lý tài sản công là nhà, đất

Căn cứ quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ,

Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 2801/UBND-KT ngày 23/4/2025 và Công văn số 286/UBND-KT ngày 15/01/2026 triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến công tác sắp xếp, xử lý tài sản công là nhà, đất.

Ngoài các nội dung liên quan đến công tác quản lý, xử lý tài sản công nêu trên, đề nghị cơ quan, đơn vị nghiên cứu các quy định pháp luật nêu tại Phần A và quy định pháp luật khác có liên quan để thực hiện, đảm bảo theo quy định.

Sở Tài chính triển khai nội dung nêu trên đến các cơ quan, đơn vị để phối hợp, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBNDTP “để b/c”;
- UBMTTQTP;
- GD, PGD;
- Lưu: VT, QLCS.dtha (01).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Thảo